PHỤ LỤC 1. DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH VÙNG HUYỆN BẮC SƠN

(Kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Chi phí mua, thành lập bản đồ địa hình	Dự kiến chi phí	100,000,000	
2	Chi phí lập đồ án quy hoạch	1	1,429,632,006	
	- Chi phí lập đồ án quy hoạch (Quy mô: 699,41km2, mật độ dân số: 135,8 người/km2)	*0.6 x 2,166,109,100 đồng x 1.1*	*1,429,632,006*	Bảng số 01 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn (Chi phí lập đồ án quy hoạch và chi phí mua, thành lập bản đồ địa hình)	0.770 % x 1,390,574,551 đồng x 1.1	11,785,785	Bảng 2.18 - Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
4	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	0.6 x 128,189,945 đồng x 1.1	84,605,364	Bảng số 01 - Thông tư 20/2019/TT - BXD ngày 31/12/2019
5	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch (20% x chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch trước thuế)	20.0 % x 76,913,967 đồng	15,382,793	Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
6	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	6.9 % x 1,299,665,460 đồng	89,689,913	Bảng số 11 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
7	Chi phí quản lý việc lập đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	6.5 % x 1,299,665,460 đồng x 2.0	168,982,503	Bảng số 11 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019

8	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	2.0	% x	1,429,632,006	đồng	28,592,640	Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
9	Chi phí công bố quy hoạch (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	3.0	% x	1,429,632,006	đồng	42,888,960	
10	Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS)	10.0	% x	1,429,632,006	đồng	142,963,201	Văn bản số 668/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/4/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn
11	Chi phí khác					14,052,782	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*0.57*	*% x*	*TMĐT*		*12,052,782*	*NĐ 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021*
	- Chi phí thẩm định HSMT	*Định mức tối thiểu*				*1,000,000*	*Nghị định 63/2014/NĐ-CP*
	- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	*Định mức tối thiểu*				*1,000,000*	
	TỔNG CHI PHÍ TƯ VẤN	**G1+G2+…+G11**				**2,128,575,948**	
	LÀM TRÒN:					**2,128,576,000**	